

Quảng Phú, ngày 20 tháng 10 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Trung tâm Y tế Cũ M'gar có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu **sửa chữa lò đốt rác thải y tế**, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Cũ M'gar

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Thị Hiền – Văn thư. SĐT: 02623.3834133

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp: Phòng Văn thư – TTYT Cũ M'gar, số 78 Cách Mạng Tháng Tám, Xã Quảng Phú, Tỉnh Đắk Lắk.

Nhận qua Email: vanthu.ttytcumgar@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 20 tháng 10 năm 2025 đến trước 17h ngày 30 tháng 11 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

STT	Tên hàng hóa	Tình trạng	ĐVT	SL	Địa điểm thực hiện	Ghi chú
1	Lò đốt rác thải y tế Model: FE – 15K Hãng SX: AIC Nước SX: Nhật	Mục, thùng cổ nối giữa buồng đốt với ống khói	Bộ	01	TTYT Cũ M'gar	Quý công ty có thể khảo sát trước khi báo giá
		Mục, thùng buồng đốt (thành trong của buồng đốt)	Bộ	01		

- Kèm theo thông báo này có bản vẽ, và các kích thước chi tiết của lò đốt rác.

Rất mong các công ty, dịch vụ quan tâm gửi báo giá trong thời gian nêu trên để Trung tâm Y tế Cũ M'gar tiến hành xem xét, quyết định lựa chọn.

Trân trọng!

Nơi nhận:

-Như kính gửi;

-Lưu: VT.



Phan Ngọc Lương

Fig. 1

Internal supercharger

C-2(plugging)

C-3(plugging)

725°

270°

300°

Detail of filling flange

180°

90°

60°

0°

115

4.00

1.00

VF-1

RV-5

V-1'

V-5

V-4

RV-6

V-1

V-14

RV-1

V-13

RV-1

V-12

V-7

R-1

V-8

RV-7

V-2

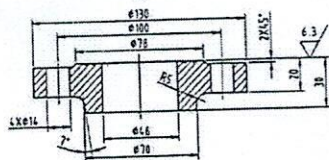
V-6

RV-7

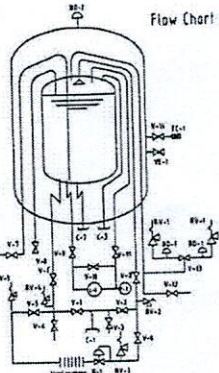
V-3

V-2

C-1



Flow Chart Of Cryogenic Liquid Tank



Code and description of valves

Code	Function	Code	Function
V-1	Bottom filling/output water valve	V-13	3 way valve
V-1'	Bottom filling/output inner valve	V-14	Vacuum auge valve
V-2	Top filling water valve	VE-1	Air pumping valve
V-2'	Top filling inner valve	R-1	Pressure adjuster
V-3	Pressure control liquid discharge valve	RV-1	Safety valve of inner cylinder
V-4	Filling water for burner's tank	RV-2	Safety valve of pipe
V-5	Evaporator liquid valve	BD-1	Inner cylinder bursting disc device
V-6	Evaporator auge valve	BD-2	End cylinder burst prevention seal
V-7	Liquid output valve	L-1	Liquid level display
V-8	Overflow valve	P-1	Pressure display
V-9	Liquid phase valve of liquid level display	TC-1	Vacuum gauge tube
V-10	Water valve of liquid level display	C-1	Filling connection
V-11	Gas phase valve of liquid level display	C-2	Intake valve for pump (blowoff)
V-12	Gas discharge valve	C-3	Return valve for pump (blowoff)

Design parameters

followed in the design, fabrication, inspection and acceptance of the standard

		Inner Vessel	Outer Shell	TSG17-2016(Supervision Regulation on safety technology for stationary pressure vessel)						
Category of vessel		I / (PS)		GB/T 18442.2-2015(Static vacuum insulated cryogenic pressure vessels-Part 2: Rules of pressure strengthening for inner vessels)						
Working Pressure MPa		1.6	-0.1	GB/T 18442.2-2015(Static vacuum insulated cryogenic pressure vessel)						
Design Pressure MPa		1.7	-0.1							
MAWP MPa		1.7	/							
Calculate Pressure MPa		1.8	/							
Strengthen Pressure MPa		2.7	/	The manufacturing, inspection and acceptance requirements						
Pneumatic test pressure MPa		1.7	Water leak detection	Welded joint		Operative range		Detection rate of technical level		Qualified level
Working Temperature °C		>-196	Relative Temperature	Vessel	Before	A.B	NB/T 47013.2 or NB/T 47013.11	100%-AB	I	
Design Temperature °C		-196	50			After	A.B/DE	NB/T 47013.5	100%-PT	I
Minimum design Metal Temperature °C		-196	-20			After	A.B/DE	NB/T 47013.5	100%-PT	I
Medium		LO ₂ ,LN ₂ ,LAr	Perilite			T weld	NB/T 47013.5	100%-PT	I	
Medium properties		(medium supporting Non-flammable)		Outer Shell	A.B	DE	NB/T 47013.11 or NB/T 47013.12	>70%-AB	III	
Medium density kg/m ³		14.101 (Ar)	108							
Geometric volume m ³		10.75	10.20(Interlayer)	Shell	Ultimately	B	NB/T 47013.1	100%-MT	I	
Effective volume m ³		10	/							
Specified filling rate		0.95	/	Sealing-off vacuum degree		Pa	62			
Corrosion allowance		0	0	Leakage rate of vacuum container		Pa·m ³ /s	65X10 ⁻⁸			
Required thickness of shell mm		5.62	5.3	Required leakage rate of vacuum container		Pa·m ³ /s	1X10 ⁻⁵			
Nominal thickness of shell mm		6	6	Static Evaporation Rate %/d		LO ₂ ≤0.36, LN ₂ ≤0.55, LAr≤0.38				
Required thickness of heads mm		5.61	5.45	Design service life of storage vacuum		Year	5			
Nominal thickness of heads mm		7	8	Design service life		Year	30			
Minimum required thickness of heads mm		5.8	6.5	Employment form		Vertical type				
Welded joint coefficient		1.0	0.85	Dim: L×W×H mm		2600X2216X6460				
Main pressure units	Steel plate		S304-08 GB/T 14957-2017	Q345R	Direction of the Manifold		According to this figure			
	Forgings		S304-08,NB/T 47010-2017	GB/T 170-2014	Sealing, packaging, transport		JB/T 4711-2003			
	Steel pipe		S304-08 GB/T 14976-2012	/	Whether the stress relief treatment		No required No required			
					Surface treatment		Flameless acid etching Sandblast internal and external surfaces before welding			
Sulfuric acidification intensity		710(15g)		Weight	Empty weight kg		5888			
Basic wind pressure value N/m ²		450			Full weight kg		19938(Liquid Argon)			
Medium		Medium density(kg/m ³)		Full weight(contain equipment) [kg]						
LO ₂		1140		17288						
LN ₂		810		13988						
LAr		1410		19988						

Technical Requirements:

- Technical Requirements:**
1. The safety valve, valves, pressure gauge, level gauge and bursting disc shall have product qualification certificates and meet the requirements of 15G 7-20G. The bursting disc devices, safety valves shall be manufactured by manufacturers with manufacturing license.
 2. The inner and outer surfaces of the outer cylinder shall be sand blasted in accordance with JB/T 1717-2013 (Cleaning and pickling for pressure vessels transport) of Grade Sa2.5. The outer cylinder shall be double painted with 80μm-thick zinc-rich epoxy primer and then double painted with 170μm-thick white acrylics-polyurethane finish.
 3. The inner container shall be filled with 0.83 ~ 0.85mpa dry nitrogen and sealed under positive pressure. The dew point shall be no higher than -25℃. The oxygen content of the inner container and pipeline shall be no higher than 3%.
 4. If no defects are found on the inner vessel before assemble, the strength pressure can replace the pressure test. When water pressure test is required, the test pressure is 2.25MPa(Vertical) or 2.2MPa(Horizontal) for air pressure test, the test pressure is 1.90MPa(before suit) or 1.84MPa(after suit).
 5. The lengths are subject to the front views and the positions are subject to the direction views.
 6. Lifting lug is only used for empty equipment. When lifting, it must be guaranteed that the lug can only bear vertical load.
- NOTE: 1. Match 3.6mm bolt bolts M30X400 with double nuts.

2. The design lifetime is a expected service life. It means that it is determined under normal and smooth operation and normal maintenance. Management and regular inspection should be carried out strictly according to TSG21-2016 in the use of the tank.

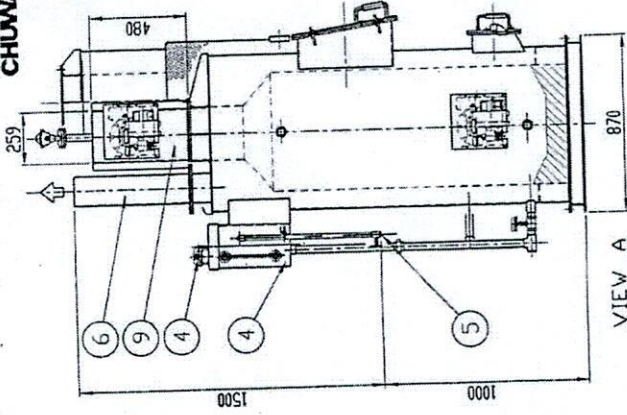
Safety device and loading and unloading accessories parameters list

Name	Specifications	performance parameter	connection mode	Name	Specifications	performance parameter	connection mode
Safety valve of air pump	DAH-25A1	Selling pressure 1.68MPa	Thread	Signal relay	SE6-2020-20-M18	/	Thread
Safety valve of water pump	DA-10A2	Selling pressure 2.4MPa	Thread	Pressure relay	YQ-100-1.6	/	Thread
Pressure switch	LV270A 17C 50A	Rated pressure 1.76MPa	Thread	Pressure pilot valve	DN4-01P4	/	Welding

Table of pipe connection

Symbol	Nominal size	Pipe specification	Function	Symbol	Nominal size	Pipe specification	Function
a	40	φ45X2.5	Top filling pipe	g	8	φ12X1.5	Liquid of liquid level pipe
b	40	φ45X2.5	Bottom filling/valve pipe	h	25	φ32X2.5	Pump return pipe
c	25	φ32X2.5	Liquid output pipe	i	25	φ32X2.5	Pump inlet pipe
d	25	φ32X2.5	Gas discharge pipe	j	23		Relief thermocouple pipe
e	8	φ12X1.5	Overflow pipe	k	50	φ60X5	Vacuum pumping pipe
f	8	φ12X1.5	Gas of liquid level pipe	n	151		Shell vent

[illegible]



VIEW A

NO.	DESCRIPTION	MAT'L	QTY	UNIT	REMARK
20	Fuel mount	SS400			
25	Neutralizing reaction device	SS400			Neutralized treatment
24	Spray nozzle				
23	Pre screen				
22	Solution tank				
21	Steam connecting part	1 1/4 inch			
18	Level sensor				
17	Protective cover for heat	Punching plate			
16	Control panel	SS400, 30W, 3A			Second AC 200V, 3A
15	Thermocouple	CA			
14	After burner	3A, 200V, 2P, 0.15kW, DN-015			
13	Ignite burner	3A, 200V, 2P, 0.15kW, DN-015			
12	Combustion blower	3A, 200V, 0.75kW, IPN-075SL			
11	Eject pipe	4 inch, 4th volume diver			
10	Gas exhaust duct	SS400			Neutralized treatment
9	Second furnace	SS400			Neutralized treatment
8	Dust box	SS400			Neutralized treatment
7	Cyclon dust collector	SS400			Neutralized treatment
6	Steam exhaust duct	SS400			
5	Water supply pipe	1/2 inch			
4	Water supply tank	Electrode holder, Water level gauge			
3	Hot outlet	200/280			
2	Charging plate	SS400			
1	Insulator	SS400			

